

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang (tỷ lệ 1/500).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án: Xây dựng ĐT289 kéo dài (đoạn từ thị trấn Chũ đi Đồng Đình, nối QL31 với ĐT293); đường Nguyễn Thị Minh Khai kéo dài; hệ thống tiêu thoát nước và giao thông khu A, B thuộc Khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT).

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 03/BC-SXD ngày 09/01/2020, Liên danh công ty cổ phần đầu tư 379 và Công ty cổ phần tổng công ty cơ khí xây dựng Thăng Long tại Tờ trình số 86/TTr-379-MECO ngày 31/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang (tỷ lệ 1/500), với nội dung sau:

1. Lý do và sự cần thiết phải điều chỉnh quy hoạch.

Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang (tỷ lệ 1/500) được phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 05/7/2019, cơ cấu sử dụng đất và phân khu chức năng tuân thủ theo đồ án quy hoạch phân khu Khu số 2, thành phố Bắc Giang đã được phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, nhằm đảm bảo quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội theo quy

định, đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai, việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch là cần thiết (thực hiện theo Công văn số 162/BXD-PTĐT ngày 13/12/2019 của Bộ Xây dựng).

2. Nội dung điều chỉnh

- Điều chỉnh quy hoạch một phần đất ở tái định cư (ký hiệu TĐC-1) thành đất ở liền kề (ký hiệu A-LK-60) với diện tích 2.386m²;

- Điều chỉnh quy hoạch đất ở liền kề (ký hiệu B-LK-33, B-LK-34) và đất hạ tầng giao thông thành đất nhà ở xã hội (ký hiệu B-OXH-1) với diện tích 7.476m²;

- Điều chỉnh quy hoạch đất ở liền kề (ký hiệu B-LK-41, B-LK-42) và đất hạ tầng giao thông thành đất nhà ở xã hội (ký hiệu B-OXH-2) với diện tích 12.070m²;

- Điều chỉnh quy hoạch đất hỗn hợp (ký hiệu B-HH-5) thành đất nhà ở xã hội (ký hiệu B-OXH-3);

- Điều chỉnh quy hoạch một phần đất ở tái định cư (ký hiệu TĐC-2) thành đất nhà ở xã hội (ký hiệu B-OXH-4) với diện tích 2.097m².

3. Quy hoạch sử dụng đất trước và sau khi điều chỉnh cục bộ.

STT	Loại đất	Trước khi điều chỉnh		Sau khi điều chỉnh	
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở mới	130.360	22,96	142.650	25,12
	Đất nhà liền kề	95.827	16,88	83.967	14,79
	Đất nhà biệt thự	29.028	5,11	29.028	5,11
	Đất ở tái định cư	5.505	0,97	1.022	0,18
	Đất nhà ở xã hội	-	-	28.633	5,04
2	Đất ở hiện trạng	122.732	21,61	122.732	21,61
3	Đất nhà hỗn hợp (ở, TMDV, văn phòng...)	6.990	1,23	-	-
4	Đất trường học	12.319	2,17	12.319	2,17
5	Đất nhà trẻ, mẫu giáo	4.654	0,82	4.654	0,82
6	Đất TMDV (trạm xăng)	2.359	0,42	2.359	0,42
7	Đất nghĩa trang liệt sỹ	2.438	0,43	2.438	0,43
8	Đất tôn giáo, di tích	2.303	0,41	2.303	0,41
9	Đất công cộng	23.740	4,18	23.740	4,18
10	Đất nhà văn hóa	1.314	0,23	1.314	0,23
11	Đất chợ	18.114	3,19	18.114	3,19

12	Đất cây xanh, mặt nước	51.911	9,14	51.911	9,14
13	Đất hạ tầng sau nhà	16.698	2,94	16.698	2,94
14	Đất trạm trung chuyển CTR	360	0,06	360	0,06
15	Đất giao thông, bãi đỗ xe	171.574	30,21	166.274	29,28
	Tổng diện tích	567.866	100	567.866	100

(Có hồ sơ bản vẽ kèm theo)

4. Các nội dung khác: Theo Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 05/7/2019; Công văn số 221/UBND-XD ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh và hồ sơ Quy hoạch đã thẩm định.

Điều 2. Sở Xây dựng, UBND thành phố Bắc Giang, Liên danh công ty cổ phần đầu tư 379 và Công ty cổ phần tổng công ty cơ khí xây dựng Thăng Long có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến quy hoạch được duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang, Liên danh công ty cổ phần đầu tư 379 và Công ty cổ phần tổng công ty cơ khí xây dựng Thăng Long và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PTC UBND tỉnh;
- Phòng QHKT- Sở Xây dựng (Lưu Hồ sơ);
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, GT, TN;
 - + Lưu: VT, XD. Quý.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn

